DANH SÁCH

KẾT QUẢ THI VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 2793/TB-HĐTDCC ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ VHTTDL năm 2024)

ĐƠN VỊ: CỤC ĐIỆN ẢNH

Ký bởi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng tuyển dụng	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	**Kế toán viên, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**											
1	144	Nguyễn Thị Thùy	**Linh**		14/11/1999	Thái Bình		Kế toán viên, Văn phòng Cục	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	37/60	24/30	Đạt
2	154	Mã Thị	**Ly**		24/10/1997	Lạng Sơn	Dân tộc Nùng	Kế toán viên, Văn phòng Cục	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	33/60	18/30	Đạt
3	186	Nguyễn Hồng	**Ngọc**		02/9/1993	Hà Nội		Kế toán viên, Văn phòng Cục	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	40/60	20/30	Đạt
II	**Chuyên viên quản lý kinh tế (kế hoạch), Phòng Nghệ thuật (01 chỉ tiêu)**											
1	066	Trần Anh	**Duy**	04/6/1992		Hà Nam		Chuyên viên quản lý Kinh tế (Kế hoạch), Phòng Nghệ thuật	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	34/60	22/30	Đạt
2	053	Đặng Duy	**Đông**	12/5/1988		Hưng Yên		Chuyên viên quản lý Kinh tế (Kế hoạch), Phòng Nghệ thuật	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	35/60	Miễn	Đạt
3	119	Nguyễn Thị Diệu	**Huyền**		22/10/1994	Hà Tĩnh		Chuyên viên quản lý Kinh tế (Kế hoạch), Phòng Nghệ thuật	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	32/60	22/30	Đạt
4	240	Lâm Văn	**Thương**	06/12/1991		Thanh Hóa		Chuyên viên quản lý Kinh tế (Kế hoạch), Phòng Nghệ thuật	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	41/60	13/30	Không đạt

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng tuyển dụng	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5	255	Hoàng Thu	**Trang**		04/11/1994	Phú Thọ		Chuyên viên quản lý Kinh tế (Kế hoạch), Phòng Nghệ thuật	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	37/60	22/30	Đạt
III	**Chuyên viên quản lý Nghệ thuật, Phòng Nghệ thuật (01 chỉ tiêu)**											
1	080	Trần Hoàng	**Hà**		12/9/1998	Hà Nội		Chuyên viên quản lý Nghệ thuật, Phòng Nghệ thuật	Lĩnh vực văn hóa	32/60	30/30	Đạt
2	181	Nguyễn Thị	**Ngân**		10/02/1992	Nghệ An		Chuyên viên quản lý Nghệ thuật, Phòng Nghệ thuật	Lĩnh vực văn hóa	36/60	10/30	Không đạt
IV	**Chuyên viên quản lý hoạt động phổ biến phim, Phòng Phổ biến phim (01 chỉ tiêu)**											
1	017	Nguyễn Ngọc	**Anh**		25/12/1998	Bắc Ninh		Chuyên viên quản lý hoạt động phổ biến phim, Phòng Phổ biến phim	Lĩnh vực văn hóa	48/60	Miễn	Đạt